

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 60/2021/DS-ST

Ngày: 24/06/2021.

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Tạo.

- Ông Đỗ Ngọc Cận.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Thuận** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2021/TLST-DS ngày 13/01/2021 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: đường N, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc V, là chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2021 - có mặt).

Địa chỉ: đường T, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Lâm Mộng H, (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: đường N, khóm 3, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc V trình bày:

Ngày 13/7/2018, ông Lâm Mộng H với Ngân hàng Thương mại cổ phần S có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng), mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, loại thẻ JCB, số thẻ 356480-4958, lãi suất áp dụng 2.5%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Lâm Mộng H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 17.445.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng được 15.420.537 đồng. Do ông Lâm Mộng H không có thiện chí trả nợ và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển 9.108.289 đồng sang làm nợ gốc, áp dụng lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Tính đến ngày 24/6/2021, ông Lâm Mộng H còn nợ Ngân hàng số tiền là 13.453.936 đồng, gồm 9.108.289 đồng nợ gốc và 4.345.647 đồng lãi quá hạn.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Mộng H trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 24/6/2021 là 13.453.936 đồng, gồm 9.108.289 đồng nợ gốc và 4.345.647 đồng lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn là ông Lâm Mộng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng ông Lâm Mộng H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ ông Lâm Mộng H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng ông Lâm Mộng H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật

tổ tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Đối với bị đơn là ông Lâm Mộng H đã không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Lâm Mộng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) ngày 13/7/2018: Ngân hàng Thương mại cổ phần S ký kết hợp đồng với ông Lâm Mộng H. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn, lãi là 13.453.936 đồng: Thấy rằng, tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 13/7/2018 thì phía Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, loại thẻ JCB, số thẻ 356480-4958, lãi suất áp dụng 2.5%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Lâm Mộng H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 17.445.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng được 15.420.537 đồng. Do ông Lâm Mộng H không có thiện chí trả nợ và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng

thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả vốn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc ông H phải trả lại toàn bộ số tiền vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Do bị đơn không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, không có nộp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ khẳng định: Bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền tính đến ngày 24/6/2021 là 13.453.936 đồng.

[5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 25/6/2021 đến khi ông H trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Mộng H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lâm Mộng H trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn còn nợ là 9.108.289 đồng và tiền lãi tính đến ngày 24/6/2021 là 4.345.647 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 13.453.936 đồng.

Kể từ ngày 25/6/2021, ông Lâm Mộng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) ngày 13/7/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lâm Mộng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 672.697 đồng.
- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004967 ngày 29/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP S;
- Chi cục THADS TP S;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phước Tài